

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp
giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc
tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 214/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-BKTNS ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động cấp, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Người sử dụng lao động khi làm thủ tục để được cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam cấp, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức mình hoạt động trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Mức thu lệ phí:

a) Lệ phí cấp mới giấy phép lao động: 600.000 đồng/01 giấy phép.

b) Lệ phí cấp lại giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.

c) Lệ phí gia hạn giấy phép lao động: 450.000đồng/01 giấy phép.

2. Cơ quan thu lệ phí: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang; các cơ quan được ủy quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài.

3. kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí:

a) Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp theo từng lần phát sinh.

b) Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền thu được vào ngân sách nhà nước; thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng; quyết toán lệ phí năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức thu lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh